

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi**  
**ngân sách nhà nước năm 2022**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của phụ trách Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai giao điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Kế toán trưởng ngân sách nhà nước và các Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục THADS;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KT.

**CỤC TRƯỞNG**  
  
**Trần Hữu Thọ**

**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**  
**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LÂM ĐỒNG**  
 Chương



Biểu số 2  
 Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28  
 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
 (Kèm theo Quyết định số 85 /QĐ-CTHADS ngày 04/5/2022 của Cục trưởng  
 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng )  
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>0</b>
1	Lệ phí	
2	Phí	
	Phí thi hành án	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>0</b>
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>0</b>
1	Lệ phí	
2	Phí	
	Phí thi hành án	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>-240,000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>-240,000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>-240,000</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-240,000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>0</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	



